

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030”.

Căn cứ Kế hoạch số 7308/KH-BNN-TCLN ngày 04/11/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1662/QĐ-TTg ngày 04/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; nội dung cụ thể như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030” theo Quyết định số 1662/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với mục đích quản lý, bảo vệ và phát triển diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng ven biển theo hướng bền vững, bảo vệ tài nguyên rừng đáp ứng mục đích kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; khôi phục hệ sinh thái rừng ven biển, bảo tồn đa dạng sinh học, chống sa mạc hóa, suy thoái đất, nâng tỷ lệ che phủ rừng, góp phần đáp ứng các yêu cầu về giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, ứng phó chủ động, hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

### **2. Yêu cầu**

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ nội dung nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án đến các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Các cấp, các ngành chủ động phối hợp, thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng theo nội dung Kế hoạch. Nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp đối với chính quyền địa

phương, chủ rừng, lực lượng Kiểm lâm và các đơn vị liên quan.

## **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Nhiệm vụ**

#### **a) Bảo vệ rừng và đất rừng**

- Quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả diện tích rừng vùng ven biển hiện có, đặc biệt là đối với diện tích rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất là rừng tự nhiên vùng ven biển.

- Giao khoán bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng: 6.500 ha.

#### **b) Phát triển rừng**

- Trồng mới rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay (*trên lập địa đất, cát, đồi núi đá ven biển*): 200 ha.

- Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên rừng phòng hộ: 1.500 ha.

- Nâng cấp rừng trồng phòng hộ có mật độ thấp: 420 ha.

- Mô hình thực nghiệm cây bản địa kết hợp cây dược liệu: 05 ha.

- Trồng cây phân tán, đai rừng phòng hộ kết hợp sinh kế: 1.000.000 cây.

### **2. Giải pháp thực hiện**

#### **a) Giải pháp về quy hoạch lâm nghiệp và tăng cường quản lý, bảo vệ rừng**

- Phối hợp thực hiện và triển khai có hiệu quả Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; quá trình thực hiện phải đảm bảo thống nhất giữa Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia trên địa bàn tỉnh với Quy hoạch tỉnh, sát với thực tế, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo tính kế thừa các quy hoạch liên quan đến lâm nghiệp.

- Triển khai có hiệu quả phương án quản lý rừng bền vững; tăng cường tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, đất quy hoạch cho lâm nghiệp; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản và các hành vi vi phạm pháp luật khác về quản lý, bảo vệ rừng.

- Tăng cường công tác quản lý trên bản đồ và ngoài thực địa đối với diện tích rừng và đất quy hoạch cho lâm nghiệp; kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng rừng, đất rừng.

#### **b) Giải pháp về cơ chế, chính sách**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Luật Lâm nghiệp 2017 và các cơ chế, chính sách hiện hành. Nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh xây dựng cơ chế, chính sách lâm nghiệp đặc thù phù hợp với tỉnh Ninh Thuận. Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển lâm nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững ở các vùng ven biển đặc biệt khó khăn.

- Khuyến khích các hình thức liên kết với hộ dân để phát triển rừng ven biển

kết hợp với nuôi trồng thủy sản theo hướng sinh thái bền vững, nông lâm kết hợp, du lịch sinh thái.

- Tăng cường triển khai hiệu quả chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

#### c) Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Áp dụng các giải pháp kỹ thuật phù hợp với điều kiện tự nhiên khô hạn, nắng nóng kéo dài, đất đai khô cằn, nghèo dinh dưỡng để thực hiện trồng rừng, chăm sóc rừng trồng, nâng cấp rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung cây lâm nghiệp như: lựa chọn và thử nghiệm các loài cây bản địa không rụng lá và có khả năng chống chịu tốt vào mùa khô hạn, thích ứng với biến đổi khí hậu, không bị gia súc cắn phá để đưa vào trồng rừng, đảm bảo hiệu quả đầu tư, tăng tỷ lệ che phủ rừng và chống sa mạc hóa và sạt lở vùng ven biển.

- Hỗ trợ kỹ thuật cho các địa phương trong việc triển khai trồng các loài cây trồng đa mục đích (*vừa có tác dụng về mặt môi trường vừa có giá trị kinh tế*), giúp tăng thêm thu nhập cho người dân.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu rừng ven biển phục vụ công tác quản lý, giám sát rừng vùng ven biển.

#### d) Nhân rộng, chuyển giao mô hình bảo vệ, phát triển rừng gắn với cải thiện sinh kế cho người dân địa phương

- Tiếp tục hỗ trợ cây giống trồng phân tán, đai rừng phòng hộ bằng các loại cây đa mục đích để tăng độ che phủ, chống sa mạc hóa và suy thoái đất, chống sạt lở bờ biển và cải thiện sinh kế cho người dân sinh sống tại các xã ven biển.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình giao khoán bảo vệ rừng, trồng rừng gắn với phát triển sinh kế bền vững nhằm bảo vệ, phát triển rừng, nâng cao nhận thức của người dân và từng bước góp phần cải thiện thu nhập, đời sống cho người dân sống ven rừng.

#### đ) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về vai trò của rừng vùng ven biển trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu, chống sa mạc hóa, chống suy thoái đất, cung cấp giá trị kinh tế, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tuyên truyền, vận động người dân chấp hành pháp luật về lâm nghiệp, vận động các hộ gia đình sống trong và gần rừng ký cam kết bảo vệ rừng, xây dựng và thực hiện các quy ước bảo vệ rừng.

- Xây dựng các tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn kỹ thuật về bảo vệ, trồng và phục hồi rừng vùng ven biển. Tổ chức tập huấn, phổ biến giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các chủ rừng và toàn xã hội trong việc bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển.

#### e) Giải pháp về vốn

- Ngân sách nhà nước đầu tư bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm

ổn định diện tích rừng góp phần chống sa mạc hóa, suy thoái đất, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm phát thải khí nhà kính, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó chủ động và hiệu quả với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Huy động các nguồn vốn ODA, vốn hợp pháp từ các tổ chức cá nhân, kinh phí từ chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng để thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch nhu cầu vốn hàng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo từng nguồn vốn.

- Xây dựng dự án Trồng mới, phục hồi và kết hợp quản lý bảo vệ rừng chống xâm thực bờ biển giai đoạn II nhằm mang lại hiệu quả cao hơn trong việc chống biến đổi khí hậu, nước biển dâng và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ tại các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và các chương trình, đề án, dự án có liên quan có chung mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này, thực hiện xây dựng kế hoạch nhu cầu vốn hàng năm triển khai Kế hoạch từ các nguồn vốn trên.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Là cơ quan đầu mối kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; rà soát, xây dựng, trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển từ các nguồn vốn theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát, xác định quỹ đất cho phát triển rừng vùng ven biển, làm cơ sở xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển.

- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển trên địa bàn tỉnh; theo dõi, cập nhật cơ sở dữ liệu rừng vùng ven biển theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; định kỳ đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện hằng năm, 5 năm trên địa bàn tỉnh gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

#### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển theo quy định.

#### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí (*nguồn sự nghiệp*) cho chương trình, dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển.

#### **4. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp danh mục các dự án có liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng ven biển của tỉnh gửi Bộ, ngành Trung ương tổng hợp vào các chương trình, kế hoạch đầu tư trong giai đoạn tới; phối hợp việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, tổ chức rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vùng ven biển bảo đảm ổn định, lâu dài, đúng mục đích; dành quỹ đất cho phát triển rừng vùng ven biển, làm cơ sở xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển.

**5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh** căn cứ chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và sử dụng rừng bền vững; mở các chuyên trang, chuyên mục và tăng thời lượng đưa tin về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nhất là vùng rừng ven biển; biểu dương người tốt, việc tốt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

#### **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển**

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên địa bàn quản lý, chỉ đạo chính quyền cấp xã, lực lượng chức năng, đơn vị chủ rừng nâng cao vai trò trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định của nhà nước về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Tổ chức tuyên truyền, công khai thông tin tổ chức, triển khai Kế hoạch này và Đề án “Bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và thúc đẩy tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030” gắn với tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai và các quy định khác có liên quan để người dân biết, hiểu, nhận thức và chấp hành đúng quy định; chú trọng việc xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ rừng trong từng cộng đồng dân cư; khuyến khích, vận động người dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn và tố giác các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp.

- Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; thực hiện chế độ báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

#### **7. Các ban quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng ven biển**

- Tăng cường, tập trung triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp trong công tác quản lý, bảo vệ rừng trên lâm phần được giao quản lý.

- Căn cứ kế hoạch và nguồn vốn được cấp thẩm quyền phân bổ cho các chương trình, dự án bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển hàng năm, các đơn vị chủ rừng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Định kỳ báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện và đề xuất các nội dung liên quan cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét giải quyết theo quy định hoặc tham mưu cấp thẩm quyền xem xét giải quyết khi vượt thẩm quyền, đảm bảo việc tổ chức triển khai thực hiện chương trình, dự án bảo vệ và phát triển rừng vùng ven biển đạt hiệu quả.

**8. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan** trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch này.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố ven biển;
- BQL VQG Núi Chúa;
- Chi cục Kiểm lâm;
- BQL RPHVB Thuận Nam;
- Báo Ninh Thuận, Đài PTTH tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT. HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Huyền**